Auto recovery comes to browser versions that haven't been opened View recovered files

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BẢN TIN NGÀY 02/04/2025

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,317.33 +0.80%	236.42 +0.58%	98.47 +0.43%	41,989.96 -0.03%	35,624.48 +0.02%	22,539.98 +1.70%

Biểu đồ VNINDEX

Nhận định thị trường và chiến lược

"Tin hiệu tự phiên mua sớm"

Khởi phiên giao dịch, VN-Index tăng +10.47 điểm (+0.8%) trở lại mức 1317.33 điểm với 8 mã tăng, 308 mã tăng, 133 mã giảm, 1 mã tăng sàn và 81 mã thanh chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 15,025 nghìn tỷ đồng, giảm 29.14% so với phiên trước.Thị trường diễn biến với sắc xanh chủ đạo ở các nghành vốn hoá lớn, kéo chỉ số VN-Index phục hồi sau 2 phiên giảm mạnh liên tiếp. Đầu tàu kéo chỉ số trở lại là Bất động sản (+1.84%) với những mã ho Vin đồng loạt tăng, theo sau đó là Tài nguyên cơ bản (+2.79%) và Ngân hàng (+0.98%). Trong khi đó, nhóm ngành vốn hoá vừa và nhỏ giảm nhẹ, Hoá chất (-1.12%) được coi là điểm bán ròng nổi bật sau phiên hồi vọt. VNMID (-0.44%), VNSML (+3.31%) và VNCL (+1.63%), GEX (+3.83%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.8%), HNX-Index (+0.58%), UPCOM-Index (+0.43%), VN30 (+0.96%), VNMID (+0.41%), VNSML (+0.17%), VNDIAMOND (+0.49%), VNFINLEAD (+1.26%), VNCONSTR (-1.07%), VNCONS (-0.08%). Diễn biến của các quỹ nổi bật: FUESSVFL (0%), FUEKIV30 (+1.32%), FUEMAVND (0%), FUESSV50 (+0.64 %), FUEVN100 (+0.39%). Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm: VIC (+1.55 điểm), VCB (+1 điểm). Trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm GVR (-0.52 điểm), FRT (-0.36 điểm), MSN (-0.22 điểm).

Giá trị bán ròng của khối ngoại giảm sâu còn ~439.59 tỷ đồng. Trong đó, các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm SSI (-167.20 tỷ), MSN (-106.15 tỷ), FRT (-104.14 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VRE (+163.23 tỷ), VHM (+118.87 tỷ), GEX (+77.67 tỷ). Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm MBB (+0.29 điểm), MSB (+0.22 điểm), VNM (+0.15 điểm). Trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm GVR (-2.28 điểm), VCB (-1.59 điểm), FPT (-1.05 điểm). Khối ngoại bán ròng tăng mạnh với -1281.91 tỷ đồng. Trong đó, các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VHM (-165.59 tỷ), HPG (-136.26 tỷ), SSI (-106.01 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VIX (+76.87 tỷ), KBC (+48.95 tỷ), VCI (+40.88 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch thứ mở nên tháng 04, thị trường cố động thái kiểm định mức giá mở cửa của tháng 3 tại 1306.97 điểm, lực cầu đã xuất hiện ở các cổ phiếu trong điểm của khối ngân hàng như VCB, MBB, STB, CTG,... cùng với hành động giá tích cực của nhóm cổ phiếu mạnh trong giai đoạn vừa qua như VIC, VHM, VRE, SHB, GEX, VIX,... Các cổ phiếu Bất động sản được quan tâm trong giai đoạn gần đây đã được dòng tiền vào điểm nhấn trở lại. Thị trường sau các phiên ép bán mạnh hoàn toàn có thể tìm lại được vùng cân bằng cung cầu tại vùng giá hỗ trợ 1305+/-5 điểm. Xem xét trên kết cấu chuyển động của giá và tín hiệu dòng tiền chính trong 3 tuần trước đó thì có sở sở để kỳ vọng thị trường chung kiết thực quả trình điều chỉnh trong tuần giao dịch này khi giá đã tiếp cận vùng cầu cân bằng và chạm vùng trên trượt MA10 của biểu đồ tuần. Tín hiệu kích cực gần đến từ sắc đỏ tuần. Tín hiệu tích cực gần đến từ sắc đỏ tuần, nhưng nhóm ngân hàng hoạt động theo phát giảm tiếp theo.

Mốc hỗ trợ cho biểu đồ ngày vùng 1: 1278 điểm; vùng 2: 1305 +/-5 điểm.
Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Kế hoạch giao dịch để xuất giao dịch với tín hiệu xác nhận ở vùng giá 1305+/-5 điểm trong tuần đầu tháng 4, khi thị trường xác nhận tín hiệu như phân tích trong mục phân tích kỹ thuật.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể mua lại ví thế và gia tăng khi thị trường vượt trở lại mốc 1322 điểm. Nhà đầu tư trung hạn cần tập trung chọn đợt sóng điều chỉnh để tiếp tục gia tăng dù vị thế cân thiết tỷ trọng.
Chiến thuật mua:

Không ưu tiên giao dịch cổ phiếu có trạng thái nhịp ngắn hạn nghịch pha trung hạn. Ưu tiên mua gia tăng tỷ trọng các cổ phiếu có trạng thái đồng pha trung thái đồng pha trên khung ngày và tuần với thị trường

Các vị thế trung hạn ưu tiên nắm giữ và gia tăng khi thị trường kết thúc điều chỉnh ngắn hạn trong đầu tháng 4.

Mốc hỗ trợ cho biểu đồ ngày vùng 1: 1278điểm; vùng 2: 1305+/-5 điểm.
Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bán tin Tiêu điểm ngành (28/03/2025)
- Báo cáo Cập nhật Đại hội đồng cổ đông DGC 2025

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Tổng Giám đốc IMF: Không thấy quỹ cơ sở thoái kinh tế trong ngân hàn
- Mỹ tung bào cáo gần 400 trang về các hàng rào mậu dịch mà trước thiên thuế đối ứng của Trump
- Đồng won Hàn Quốc rơi xuống mức thấp nhất trong 16 năm

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

- Việt Nam ấp thuế CBPG tam thời: 15%-37% với tôn ma từ Trung Quốc và Hàn Quốc
- Phó Thủ tướng: Sản lượng xá số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại
- Kinh tế Việt Nam qua góc nhìn quốc tế: Cơ hội bứt phá

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

04/04/2025: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
06/04/2025: Công bố số liệu kinh tế Việt Quý 1 năm 2025

Chỉ số thị trường Việt Nam	01/04/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,317.33	0.80%	-0.98%	2.23%
VNINDEX GTGD (Tỷ VNĐ)	15,009.48	-29.15%	-23.22%	-14.11%
HNX	236.42	0.58%	-3.89%	-0.58%
HNX GTGD (Tỷ VNĐ)	1,145.99	16.46%	26.37%	-28.84%
Upcom	98.47	0.43%	-0.72%	-0.88%
Upcom GTGD (Tỷ VNĐ)	574.15	-20.91%	8.60%	-40.58%
P/E VNIndex (x)	13.03	0.85%	-0.46%	2.92%
P/B VNIndex (x)	1.70	1.19%	0.00%	3.66%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	VRE	4.44%	GVR	-1.70%	VIC	5.29%	GVR	-6.73%	VIC	47.77%	FPT	-16.32%
2	STB	3.66%	BVH	-1.13%	VRE	4.44%	FPT	-6.59%	VHM	35.55%	TPB	-15.88%
3	VHM	3.31%	MSN	-0.90%	VHM	3.31%	SSI	-3.69%	SHB	25.43%	LPB	-8.99%
4	VIC	2.93%	MWG	-0.68%	STB	2.85%	MSN	-3.36%	VRE	16.28%	BVH	-6.73%
5	MBB	2.07%	FPT	-0.41%	BVH	0.96%	VCB	-3.01%	MBB	7.66%	PLX	-6.71%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	GEX	3.83%	TRA	-3.62%	VCI	24.03%	ORS	-8.26%	VCI	28.90%	PSH	-36.33%
2	BWE	3.42%	SVC	-2.86%	FIT	14.79%	SZC	-6.12%	BSI	21.11%	ORS	-35.51%
3	NAB	3.00%	STG	-2.56%	SJS	5.89%	VHC	-5.99%	FIT	17.27%	SGN	-13.47%
4	DXS	2.15%	PHR	-2.05%	GEX	4.72%	PNJ	-5.76%	VND	15.73%	PNJ	-12.21%
5	BMP	2.68%	ORS	-1.81%	KBC	4.62%	DGC	-5.58%	CTS	10.85%	TLG	-11.27%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	VAF	6.94%	PMG	-6.95%	SMC	22.15%	TNC	-14.05%	VAF	32.76%	TCD	-44.70%
2	FCM	6.88%	FRT	-6.67%	HHS	19.29%	FRT	-10.47%	HHS	27.44%	BCG	-38.12%
3	SMC	6.86%	SRF	-5.61%	TNT	14.63%	TTA	-9.30%	TLH	24.83%	KPF	-23.42%
4	BMC	6.83%	SHI	-4.78%	HAP	11.92%	CTR	-8.52%	FIR	21.47%	BMC	-23.11%
5	TNT	6.82%	TNC	-4.69%	NNC	11.50%	YEG	-8.28%	SMC	21.32%	FCM	-20.00%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

		01/04/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		22,539.98	1.70%	-1.37%	0.47%
Dow Jones		41,989.96	-0.03%	-1.39%	-5.91%
FTSE 100		8,634.80	0.61%	-0.04%	-0.89%
Nikkei 225		35,624.48	0.02%	-5.28%	-9.06%
S&P 500		5,633.07	0.38%	-2.33%	-8.32%
Tỷ giá					
USD/VND		25,565.00	-0.04%	-0.21%	0.38%
USD/JPY		149.96	0.07%	0.43%	1.38%
GBP/USD		1.29	0.00%	0.00%	2.38%
EUR/USD		1.08	0.00%	0.00%	3.85%
Nông lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	74.49	-0.37%	2.04%	-2.04%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.95	-4.13%	0.00%	-7.71%
Than	USD/T	102.65	-0.34%	5.93%	-0.82%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Thép cuộn cán nóng	USD/T	895.00	0.56%	-2.72%	15.19%
Gỗ	USD/1000 board feet	668.54	0.34%	-2.43%	9.14%
Quặng sắt	USD/T	102.51	0.08%	0.50%	-3.96%
Đồng	USd/Lbs	5.04	0.00%	-0.20%	10.77%
Bạc	USD/Lozt	34.05	-0.12%	3.15%	3.53%
Vàng	USD/Lozt	3,115.11	-0.17%	3.50%	6.12%
Thép	CNY/T	3,159.00	-1.19%	0.10%	-2.59%
Nông nghiệp					
Cà phê	USd/Lbs	389.41	2.92%	-1.13%	-7.76%
Lúa mì	USd/Bu	538.26	0.14%	-1.82%	-9.08%
Cao su	USD Cents / Kg	87.38	-0.40%	1.96%	-2.64%
Đường	USd/Lbs	18.85	-1.10%	-4.27%	-8.05%
Cao su	USD Cents / Kg	193.20	-1.88%	-1.93%	-5.20%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 01/04/2025

1. Độ rộng thị trường

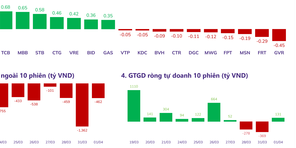

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

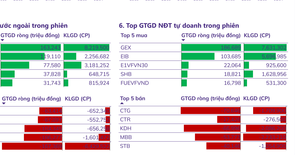

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VNĐ)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VNĐ)

5. Top GTGD NDT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE		
VHM	9,110	2,256,682
GEX	77,580	3,181,292
VIC	37,828	648,715
VCI	31,743	815,924

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DGC	-652,34	
FPT	-552,79	
FRT	-656,21	
MSN	-1,606	
SSI		

6. Top GTGD NDT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
GEX		
EIB	103,685	895
E1VFVN30	22,064	925,600
HPG	18,821	1,628,956
FUEVFVND	16,798	531,300

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG		
CTR		-274,6
KDH		
MBB		
SSI		-1,0

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản dễ thum gia room to vốn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

ABS Invest

Tra Ka
TRÚNG NGÀY CÓ ĐỦ GIẢI THƯỞNG

BEST WEB SITE FOR TRADING APP
2020 2021 2022 2023 2024
CONGRATULATIONS TO ABS SECURITIES
ABS WEB SITE FOR TRADING APP

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
2020 2021 2022 2023 2024
CONGRATULATIONS TO ABS SECURITIES
ABS HOUSE FOR RESEARCH

Truy cập website ABS Invest tại đây

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định và ước đoán ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.